

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HSST

Ngày 31/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hà Toàn Thắng

***- Các Hội thẩm nhân dân:***

Bà Nguyễn Thị Nhiều, Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa:*** Bà  
Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 40/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 18/8/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị K**, sinh ngày 25/3/1973, giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: tổ 2, phường K, thành phố T, tỉnh T;

Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 7/12; Họ tên bố: Nguyễn Ngọc Kh, đã chết; họ tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1948, trú cùng địa chỉ. Bị cáo chưa đăng ký kết hôn, có 03 con riêng, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Khoảng tháng 3/2020, K đến cửa hàng thịt của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967, trú tại tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh T giả vờ đặt mua thịt, tự giới thiệu tên là L, làm ở Bệnh viện L tỉnh T rồi hỏi vay bà N số tiền 500.000 đồng. Ngày 02/4/2021, K đến nhà bà Trịnh Thị X, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh T giả vờ đặt mua hoa cúng lễ, tự giới thiệu là giáo viên, dạy ở trường học xã M, huyện V rồi hỏi vay bà X số tiền 200.000 đồng. Số tiền đã chiếm đoạt của bà N, bà X. Nguyễn Thị K chi tiêu cá nhân hết. Nhận thấy, những lần này Nguyễn Thị K thực hiện độc lập, mỗi lần K chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, K chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ

luật Hình sự nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự; ngày 18/6/2021 Công an huyện V đã xử phạt hành chính (phạt tiền) đối với K về hành vi chiếm đoạt 200.000 đồng của bà X, và chuyển tài liệu đến Công an thành phố T để xử phạt hành chính đối với K về hành vi chiếm đoạt 500.000 đồng của bà N. Ngày 28/6/2021, Công an thành phố T đã xử phạt hành chính (phạt tiền) đối với Nguyễn Thị K về hành vi này.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

\* Bị hại: Ông Tổng Sỹ B, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh T (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 23/3/2021, Nguyễn Thị K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 17B9-422.60 đến cửa hàng điện máy của ông Tổng Sỹ B, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh T. K không có tiền nhưng vẫn vào trong cửa hàng của ông B, mục đích nói chuyện, đưa ra thông tin không đúng nhằm mua chịu hàng hóa, hỏi vay tiền của ông B rồi chiếm đoạt tài sản. K hỏi ông B mua 01 chiếc bếp gas mini. Ông B mang chiếc bếp gas mini nhãn hiệu IRUKA, kèm theo 01 bình gas mini nhãn hiệu Maxvina đưa cho K xem và báo giá là 220.000 đồng. Trong khi kiểm tra chiếc bếp gas, để tạo lòng tin, K nói dối trước đây đã mua một chiếc nồi cơm điện của ông B nhưng nay bị hỏng. Ông B bảo K mang nồi cơm điện đến để ông B kiểm tra. Sau đó K nói đồng ý mua chiếc bếp gas rồi đi đến chiếc xe mô tô của mình, mở cốp xe, giả vờ lấy tiền. Lúc này ông B đi theo thì K đóng cốp xe lại, nói dối là để quên ví tiền ở nhà, xin khất nợ tiền mua bếp, hẹn chiều sẽ quay lại trả tiền. Ông B tin là thật nên đồng ý. K tiếp tục hỏi vay ông B số tiền 3.000.000 đồng, với lý do để đóng tiền đặt cọc thuê nhà cho con. Ông B nói không quen biết nên không cho mượn tiền thì K nói dối, tự nhận mình tên L, là giáo viên, con bà H làm chính sách ở xã đã nghỉ hưu, nhà ở trong xóm. Ông B tưởng thật nên đồng ý cho K vay số tiền 2.000.000 đồng. K cầm tiền và bếp gas, hẹn chiều đi làm qua sẽ trả tiền rồi đi xe về nhà. Sau đó K không quay lại trả tiền cho ông B, số tiền 2.000.000 đồng K dùng chi tiêu cá nhân hết, chiếc bếp gas mini K sử dụng tại gia đình.

Bản kết luận định giá tài sản số 27/KLHD ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: “ 01 chiếc bếp gas mini màu đỏ nhãn hiệu IRUKA đã qua sử dụng. Xác định giá trị tài sản này tại thời điểm bị mất là còn mới chưa qua sử dụng: giá trị 200.000 đồng; 01 bình gas loại mini nhãn hiệu Maxvina màu đỏ trắng đã qua sử dụng, xác định giá trị tài sản này tại thời điểm bị mất là còn mới chưa qua sử dụng: giá trị 20.000 đồng...Tổng cộng: 220.000 đồng”

Cáo trạng số 41/CT-VKSVT, ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174 ; Điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị K từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập.

- Về trách nhiệm dân sự: Tuyên trả ông Tổng Sỹ B số tiền 2.000.000 đồng Nguyễn Thị K đã chiếm đoạt của ông Bá ( Cơ quan điều tra đã quản lý của Nguyễn Thị K số tiền 2.000.000 đồng nộp bồi thường cho ông B và đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V quản lý ).

Đối với chiếc bếp gas và bình gas mini: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho ông Tổng Sỹ B, ông B đã nhận lại chiếc bếp gas và bình gas mini nên không yêu cầu thêm gì khác, vì vậy không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị K 01 xe mô tô Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 17B9-42260.

- Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với:

- Đơn trình báo và lời khai của bị hại: ông Tổng Sỹ B, sinh năm 1971, trú tại thôn N, xã V, huyện V, tỉnh T (*Bút lục số 02; 77 đến 82*);

- Biên bản quản lý tài liệu và Biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập ngày 08/5/2021 và ngày 09/5/2021 thể hiện: ông Tổng Sỹ B giao nộp 01 USB sao lưu dữ liệu camera ghi lại hình ảnh ngày 23/3/2021 Nguyễn Thị K đến cửa hàng điện máy của ông B (*Bút lục số 70, 71, 72*);

- Biên bản nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập hồi 14 giờ ngày 14/6/2021 tại Công an huyện V, về việc ông Tổng Sỹ B nhận dạng được Nguyễn Thị K qua bản ảnh của 4 người phụ nữ khác nhau (*Bút lục số 100, 101*);

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập ngày 07/4/2021 tại Công an huyện V, về việc Nguyễn Thị K tự nguyện giao nộp: 01 chiếc bếp gas mini nhãn hiệu IRUKA, 01 bình gas mini nhãn hiệu Maxvina, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 17B9-42260 và số tiền 2.000.000 đồng (*Bút lục số 49*);

- Bản kết luận định giá tài sản số 27/KLHĐ ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: “ 01 chiếc bếp gas mini màu đỏ nhãn hiệu IRUKA đã qua sử dụng. Xác định giá trị tài sản này tại thời điểm bị mất là còn mới chưa qua sử dụng: giá trị 200.000 đồng; 01 bình gas loại mini nhãn hiệu Maxvina màu đỏ trắng đã qua sử dụng, xác định giá trị tài sản này tại thời điểm bị mất là còn mới chưa qua sử dụng: giá trị 20.000 đồng...Tổng cộng: 220.000 đồng” (*Bút lục số 158, 159*); cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/3/2021, tại cửa hàng điện máy của ông Tổng Sỹ B, sinh năm 1971 ở thôn N, xã V, huyện V, tỉnh T, Nguyễn Thị K đã có hành vi gian dối, dùng thông tin cá nhân không đúng nhằm tạo niềm tin để hỏi mua và khát nợ ông B 01 chiếc bếp gas mini, 01 bình gas mini, trị giá 220.000 đồng và hỏi vay ông B số tiền 2.000.000 đồng để chiếm đoạt toàn bộ tài sản và tiền của ông B. Tổng giá trị tài sản và tiền K chiếm đoạt của ông B là 2.220.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị K đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

**Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*a) Có tổ chức;*

*b) Có tính chất chuyên nghiệp;*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

*d) Tái phạm nguy hiểm;*

*đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;*

*e) Dùng thủ đoạn xảo quyệt;*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;*

*b) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.*

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:*

*a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;*

*b) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3] Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị K đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự theo như quan điểm của Kiểm sát viên đại diện cho VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục và cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường cho người bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Nhưng xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp, đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tuyên trả ông Tổng Sỹ B số tiền 2.000.000 đồng Nguyễn Thị K đã chiếm đoạt của ông B ( Cơ quan điều tra đã quản lý của Nguyễn Thị K số tiền 2.000.000 đồng nộp bồi thường cho ông B và đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V quản lý ).

Đối với chiếc bếp gas và bình gas mini: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho ông Tổng Sỹ B, ông B đã nhận lại chiếc bếp gas và bình gas mini nên không yêu cầu thêm gì khác, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Thị K 01 xe mô tô Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 17B9-42260.

[9] Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị K còn 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể: Khoảng tháng 3/2020, K đến cửa hàng thịt của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967, trú tại tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh T giả vờ đặt mua thịt, tự giới thiệu tên là L, làm ở Bệnh viện L tỉnh T rồi hỏi vay bà N số tiền 500.000 đồng. Ngày 02/4/2021, K đến nhà bà Trịnh Thị X, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh T giả vờ đặt mua hoa cúng lễ, tự giới thiệu là giáo viên, dạy ở trường học xã M, huyện V rồi hỏi vay bà X số tiền 200.000 đồng. Số tiền đã chiếm đoạt của bà N, bà X. Nguyễn Thị K chi tiêu cá nhân hết. Nhận thấy, những lần này Nguyễn Thị K thực hiện độc lập, mỗi lần K chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, K chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự; ngày 18/6/2021 Công an huyện V đã xử phạt hành chính (phạt tiền) đối với K về hành vi chiếm đoạt 200.000 đồng của bà X, và chuyển tài liệu đến Công an thành phố T để xử phạt hành chính đối với K về hành vi chiếm đoạt 500.000 đồng của bà N. Ngày 28/6/2021, Công an thành phố T đã xử phạt hành chính (phạt tiền) đối với Nguyễn Thị K về hành vi này.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174 ; Điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị K 06 ( Sáu ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tuyên trả ông Tổng Sỹ B số tiền 2.000.000 đồng Nguyễn Thị K đã chiếm đoạt của ông B ( Cơ quan điều tra đã quản lý của Nguyễn Thị K số tiền 2.000.000 đồng nộp bồi thường cho ông B và đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V quản lý. Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 26/7/2021).

Đối với chiếc bếp gas và bình gas mini: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho ông Tổng Sỹ B, ông B đã nhận lại chiếc bếp gas và bình gas mini nên không yêu cầu thêm gì khác, vì vậy không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị K 01 xe mô tô Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 17B9-42260 ( Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 26/7/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Tòa án tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- UBND phường K, thành phố T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HĐXX SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
( Đã ký )**

**Hà Toàn Thắng**